TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 5 - VĨNH LONG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 524/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 212, 213, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 747/2026/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Lê Bảo Â, sinh năm 1993;

Căn cước công dân số: 083093002493.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp); địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 083195010047.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số G, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long); địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Bảo Â và bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 27/2//2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng nên đã sống ly thân từ đầu năm 2026 cho đến nay. Ông Â và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Â và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 15/4/2020, hiện con chung đang sống cùng bà N. Ông Â và bà N thống nhất giao con chung cho bà N nuôi. Ông Â không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Â và bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Â và bà N thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của ông Â và bà N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Bảo Â và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn. Ông Â và bà N không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 15/4/2020, hiện con đang sống cùng bà N. Ông Nguyễn Lê Bảo Â không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Â và bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Lê Bảo Â và bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001560 ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Â và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My